

BỘ THƯƠNG MẠI

QUYẾT ĐỊNH số 625/1998/QĐ-BTM
ngày 1-6-1998 về việc điều chỉnh,
bổ sung quy định chi tiết thực hiện
Nghị định số 12-CP ngày 18-2-1997
và Nghị định số 10/1998/NĐ-CP
ngày 23-1-1998 của Chính phủ ban
hành kèm theo Quyết định số
321/1998/QĐ-BTM ngày 14-3-1998
của Bộ Thương mại.

Thực hiện chủ trương khuyến khích đầu tư nước ngoài tại Việt Nam và đơn giản hơn nữa thủ tục lập kế hoạch xuất, nhập khẩu; Bộ Thương mại điều chỉnh, bổ sung một số điểm trong bản Quy định chi tiết thực hiện Nghị định số 12-CP ngày 18-2-1997 và Nghị định số 10/1998/NĐ-CP ngày 23-1-1998 của Chính phủ ban hành kèm theo Quyết định số 321/1998/QĐ-BTM ngày 14-3-1998 của Bộ Thương mại như sau:

I. Về hồ sơ :

a) Quy định về các mẫu số 1, 2, 3:

1. **Mẫu số 1:** Kế hoạch xuất, nhập khẩu của doanh nghiệp gửi về Bộ Thương mại hoặc cơ quan được Bộ Thương mại ủy quyền không cần phải kèm theo báo cáo quy định tại mẫu 1.

2. **Mẫu 2** về lập "Danh mục nhập khẩu thiết bị máy móc, vật tư, trang bị, phương tiện vận chuyển hình thành doanh nghiệp...".

Phần I- "Máy móc, thiết bị, dụng cụ sản xuất ...": bỏ câu: "Công ty cần tách rõ theo từng công đoạn sản xuất chính và các hệ thống máy móc, thiết bị phụ trợ".

Nội dung còn lại vẫn giữ nguyên hiệu lực.

3. **Mẫu 3:** là những nội dung để doanh nghiệp

tham khảo, làm cơ sở cho việc lập kế hoạch nhập khẩu nguyên liệu, xuất khẩu và tiêu thụ sản phẩm tại Việt Nam được chính xác theo năng lực sản xuất và quy định của luận chứng kinh tế kỹ thuật, giấy phép đầu tư, không bắt buộc phải báo cáo theo mẫu này.

b) Về hồ sơ gửi Bộ Thương mại hoặc các cơ quan được Bộ Thương mại ủy quyền quy định ở Điều 3.1:

Đối với các dự án mà doanh nghiệp không phải làm giải trình kinh tế kỹ thuật mà chỉ cần đăng ký để được cấp giấy phép đầu tư theo quy định của Điều 4 Nghị định số 10/1998/NĐ-CP ngày 23-1-1998:

Hồ sơ gửi Bộ Thương mại hoặc các cơ quan được Bộ Thương mại ủy quyền không cần gửi giải trình kinh tế kỹ thuật mà thay vào đó là hồ sơ đăng ký để có giấy phép đầu tư.

II. Về chế độ báo cáo ở Điều 10:

Bỏ chế độ báo cáo hàng quý, thay vào đó là báo cáo hàng năm vào tháng 12 như quy định tại Điểm 3 Điều 47 Nghị định số 12-CP ngày 18-2-1997 của Chính phủ.

III. Về Điều 8 "miễn thuế nhập khẩu trong trường hợp doanh nghiệp nhập khẩu nguyên liệu để sản xuất sản phẩm bán cho doanh nghiệp khác làm nguyên liệu để trực tiếp sản xuất ra thành phẩm xuất khẩu":

Bỏ đoạn "Việc miễn thuế nhập khẩu nguyên liệu chỉ được giải quyết sau khi sản phẩm cuối cùng đã được xuất khẩu".

"Hồ sơ và việc xem xét cho miễn thuế nguyên liệu tương ứng do cơ quan hải quan quy định và giải quyết."

Được thay thế bằng quy định sau đây:

Hồ sơ, thủ tục miễn thuế nhập khẩu nguyên

liệu tương ứng được thực hiện theo quy định tại Điều 1.4 Thông tư số 63/1998/TT-BTC ngày 13-5-1998 của Bộ Tài chính.

Quyết định này là phân không tách rời Quyết định số 321/1998/QĐ-BTM ngày 14-3-1998 của Bộ Thương mại và có hiệu lực kể từ ngày ký.

K.T. Bộ trưởng Bộ Thương mại
Thủ trưởng

MAI VĂN DẦU

BAN TỔ CHỨC - CÁN BỘ CHÍNH PHỦ

THÔNG TƯ số 109/1998/TT-TCCP
ngày 28-5-1998 sửa đổi, bổ sung
Thông tư số 28/TCCP-ĐP ngày
17-3-1995 của Ban Tổ chức-Cán
bộ Chính phủ về việc hướng dẫn
quản lý, sử dụng hồ sơ, bản đồ
và mốc địa giới hành chính các
cấp.

Ngày 17 tháng 3 năm 1995, Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ đã ban hành Thông tư số 28/TCCP-ĐP hướng dẫn việc thực hiện Nghị định số 119-CP ngày 16-9-1994 của Chính phủ về việc quản lý, sử dụng hồ sơ, bản đồ và mốc địa giới hành chính các cấp.

Qua 3 năm thực hiện, Tổng cục Địa chính thấy nhiệm vụ được giao của Trung tâm Địa giới quốc gia (là đơn vị thuộc Tổng cục) gặp nhiều điều bất cập do quy định tại Mục II.4 của Thông tư trên. Vì vậy, Tổng cục Địa chính đã có Công văn số 840/CV-ĐC ngày 14-5-1998 đề nghị Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ xem xét lại Mục này để Tổng cục Địa chính tổ chức thực hiện tốt hơn các công việc được giao liên quan đến địa giới hành chính các cấp.

Mặt khác, tính từ thời điểm kết thúc nghiệm thu (tháng 5 năm 1996) hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính các cấp của 53 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, đến nay, thời gian tuy chưa nhiều, nhưng số lượng đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã đã tăng lên đáng kể. Song, vì ở các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khi được lập các đơn vị hành chính mới đã không đồng thời xây dựng bộ hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính theo Mục II-3 của Thông tư hướng dẫn. Vì vậy, ngày càng tạo ra sự không đồng bộ khá lớn giữa số lượng bộ hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính so với số lượng đơn vị hành chính hiện có.

Để khắc phục tình hình trên, nhằm mục đích thực hiện tốt Nghị định số 119-CP ngày 16-9-1994 của Chính phủ; Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ sửa đổi Mục II-3 và II-4 tại Thông tư số 28/ TCCP-ĐP ngày 17-3-1995 như sau:

3. Đối với các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (gọi chung là tỉnh):

Hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính các cấp phải được bảo quản và lưu trữ đảm bảo an toàn, lâu dài. Tùy theo tình hình cụ thể của địa phương, toàn bộ hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính các cấp được bảo quản và lưu trữ tại Ban Tổ chức chính quyền hoặc Sở Địa chính.

Chế độ trách nhiệm về quản lý hồ sơ, bản đồ và mốc địa giới hành chính các cấp được thực hiện như quy định tại Mục 2 của Thông tư số 28/TCCP-ĐP ngày 17-3-1995.

Khi được Chính phủ cho phép thành lập đơn vị hành chính mới, địa phương có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với Tổng cục Địa chính (Trung tâm Địa giới quốc gia), Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ (Vụ Chính quyền địa phương) thống nhất kế hoạch để lập bộ hồ sơ, bản đồ cho những đơn vị hành chính mới và bổ sung, chỉnh sửa các bộ hồ sơ, bản đồ đã có cho các đơn vị hành chính liên quan.

09665380

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com